

Số: 50 /KH-STP

Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2018

KẾ HOẠCH
Về việc tuyển dụng viên chức năm 2018

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai được quy định tại Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/05/2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức;

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức của các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện;

Thực hiện Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phân bổ biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2018;

Căn cứ nhu cầu thực tế của các đơn vị trực thuộc, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2018 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Số lượng người làm việc được giao năm 2018: 42 (người), trong đó:

- Số lượng biên chế viên chức được giao: 42 (người)
- Số lượng người làm việc hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 0 (người)

2. Số lượng người làm việc đã thực hiện đến thời điểm 25/5/2018: 33 (người), trong đó:

- Số lượng biên chế viên chức được giao: 33 (người)
- Số lượng người làm việc hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 0 (người)

3. Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2018: 07 (người)

(Đính kèm theo danh sách nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2018)

II. ĐIỀU KIỆN TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện tuyển dụng: Theo quy định của Điều 22 Luật Viên chức, những người sau đây có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG: Theo hình thức xét tuyển.

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có tổng số điểm các bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn (đối với hình thức thi tuyển) hoặc có điểm phỏng vấn hoặc điểm thực hành cao hơn (đối với hình thức xét tuyển) là người trúng tuyển; nếu tổng số điểm bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;

- b) Thương binh;
- c) Người hưởng chính sách như thương binh;
- d) Con liệt sĩ;
- đ) Con thương binh;
- e) Con của người hưởng chính sách như thương binh;
- g) Người dân tộc ít người;
- h) Đội viên thanh niên xung phong;
- i) Đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;
- k) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;
- l) Người dự tuyển là nữ.
- m) Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên trên thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức trực tiếp phỏng vấn và quyết định người trúng tuyển.

V. LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

VI. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Quy trình tuyển dụng

* **Bước 1.** Công tác chuẩn bị tuyển dụng:

- Nắm nhu cầu tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp.

- Ban hành Kế hoạch tuyển dụng.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng.

* **Bước 2.** Thông báo nhu cầu tuyển dụng, phát hành và tiếp nhận hồ sơ:

- Hội đồng tuyển dụng ban hành Thông báo tuyển dụng; niêm yết công khai, cụ thể nhu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, hình thức, nội dung, thời gian, địa điểm tuyển dụng...theo đúng quy định của Điều 3 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012.

- Hội đồng tuyển dụng phát hành và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức tại Sở Tư pháp.

* **Bước 3.** Tổ chức tuyển dụng

- Tổ chức tuyển dụng viên chức thông qua phương thức xét tuyển được thực hiện như sau:

+ Thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức.

+ Thông báo tổ chức phỏng vấn đến ứng viên dự tuyển trước 15 ngày cụ thể về thời gian, địa điểm.

+ Trước ngày tổ chức phỏng vấn 01 ngày, niêm yết danh sách, số báo danh và nội quy xét tuyển tại địa điểm phỏng vấn.

- Tổ chức phỏng vấn được thực hiện theo khoản 2 Điều 24 Quy chế thi tuyển, xét tuyển ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ.

- Cách thức tính điểm và xác định người trúng tuyển trong kỳ thi xét tuyển viên chức được thực hiện theo Điều 12 và Điều 13 của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP.

*** Bước 4.** Công nhận kết quả tuyển dụng:

Chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc kỳ xét tuyển, Hội đồng tuyển dụng báo cáo kết quả và đề nghị Giám đốc Sở Tư pháp công nhận kết quả tuyển dụng.

*** Bước 5.** Công bố kết quả tuyển dụng:

Chậm nhất 10 ngày kể từ khi kết thúc kỳ xét tuyển, Hội đồng tuyển dụng sau khi có Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng của Giám đốc Sở Tư pháp phải công bố kết quả tuyển dụng và gửi giấy thông báo cho người trúng tuyển.

Người trúng tuyển viên chức phải thực hiện chế độ tập sự để làm quen với môi trường công tác, tập làm những công việc của vị trí việc làm được tuyển dụng, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật viên chức. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp căn cứ Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng của Giám đốc Sở Tư pháp để ký hợp đồng làm việc lần đầu bằng thời gian thử việc của ngạch được tuyển dụng với người trúng tuyển theo quy định.

*** Bước 6.** Báo cáo kết quả tuyển dụng:

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả tuyển dụng, Giám đốc Sở Tư pháp gửi báo cáo kết quả tuyển dụng về Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý.

2. Hồ sơ của người dự tuyển viên chức gồm có:

Hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức bao gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển viên chức theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

- Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch sang tiếng Việt;

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp huyện trở lên cấp, trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

- Ba phong bì dán tem ghi rõ tên người nhận, địa chỉ và kèm 02 ảnh cỡ 4x6;

- Hồ sơ được đựng trong phong bì cỡ 24cm x 34cm (ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc).

Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển phải xuất trình bản chính các văn bằng, giấy tờ để đối chiếu.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2018 của Sở Tư pháp, Chánh Văn phòng Sở Tư pháp, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo thời gian, quy trình và nội dung theo yêu cầu. / *W*

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước;
- Trang thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Viên Hồng Tiến

NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 50/KH-STP ngày 25/5/2018 của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai)

ĐƠN VỊ	Biên chế được giao	Số lượng viên chức hiện có	Nhu cầu tuyển dụng năm 2018				Tên ngạch dự thi/ chức danh nghề nghiệp	Mã ngạch/chức danh nghề nghiệp	Địa bàn công tác
			Tổng	Vị trí việc làm/chức danh nghề nghiệp	Ngành cần tuyển	Trình độ			
Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước	32	25	03	Chuyên viên pháp lý	Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003	Làm việc tại Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Đồng Nai (TP. Biên Hòa)
			01	Chuyên viên pháp lý	Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003	Làm việc tại Chi nhánh TGPL huyện Xuân Lộc
			01	Chuyên viên pháp lý	Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003	Làm việc tại Chi nhánh TGPL huyện Cẩm Mỹ
			01	Chuyên viên pháp lý	Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003	Làm việc tại Chi nhánh TGPL huyện Định Quán
			01	Chuyên viên pháp lý	Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003	Làm việc tại Chi nhánh TGPL huyện Long Thành

